

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI LỘC
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/DS-ST

Ngày: 06 - 10 - 2023

V/v yêu cầu chấm dứt hành vi cản
trở quyền sử dụng đất và bồi
thường thiệt hại về tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC – TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Thê - Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Quang Hoà
- Ông Nguyễn Xuân Vinh

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc – tỉnh Nghệ An.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc – tỉnh Nghệ An tham gia phiên
tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2023/TLST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2023 về yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất và bồi thường thiệt hại về tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 9 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2023/QĐST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn bà Ngô Thị Minh C – sinh năm 1953; Địa chỉ: khối A phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Bị đơn chị Võ Thị L – sinh năm 1979; Địa chỉ: khối H (khối T cũ), phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Ngô Thị T – sinh năm 1930; Địa chỉ: số nhà F đường N, tổ C phường H, Quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T: chị Trịnh Thị T1 – sinh năm 1963; Địa chỉ: khối D phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. Bà Ngô Thị Mai H – sinh năm 1956; Địa chỉ: số nhà A, khu tập thể H, tổ

C phường H, Quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

3. Chị Ngô Thị Thanh N – sinh năm 2000; Địa chỉ: khối H (khối T cũ), phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Chỗ ở hiện nay: số H, xec D P, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

4. Anh Ngô Quang L1 – sinh năm 2005; Địa chỉ: khối H (khối T cũ), phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Chỗ ở hiện nay: số H, xec D P, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

5. Anh Ngô Thanh T2; Địa chỉ: phòng số 404, tầng D chung cư M, phường T, Quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

Địa chỉ khác: số nhà C, đường H, Quận L, thành phố Đà Nẵng.

6. Bà Nguyễn Thị D – sinh năm 1945; Địa chỉ: tổ A khu phố A, thị trấn D (số nhà C, đường N), huyện D, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

7. Chị Ngô Thị Mai N1 – sinh năm 1988; Địa chỉ: tổ A khu phố A, thị trấn D (số nhà C, đường N), huyện D, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

8. Chị Ngô Thị D1 – sinh năm 1983; Địa chỉ: khu phố D, thị trấn D, huyện D, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

9. Chị Ngô Thị Minh H1 – sinh năm 1985; tổ A khu phố A, thị trấn D, huyện D, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong Đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 02 năm 2023, lời khai quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Ngô Thị Minh C trình bày:

Ngày 10/5/2021, Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc đã ban hành bản án số 05/2021/DSST về việc tranh chấp chia thừa kế, theo đó, bà được Tòa án phân chia diện tích đất 270m² về phía Đông Bắc của thửa đất số 383, tờ bản đồ số 05 thuộc xóm P, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Các chị em của bà là bà Ngô Thị Mai H được chia 2 lô (599m²), bà Ngô Thị T được chia 01 lô (220m²), những người đồng thừa kế của ông Ngô Hưng V (anh trai bà) cũng được chia 03 lô (826m²). Ngoài ra, Tòa án còn trích 196m² (chiều rộng 3m) ở giữa thửa đất để làm lối đi chung cho tất cả các lô đất được chia. Tuy nhiên, do trên lối đi này có bờ tường, cổng, sân của vợ chồng chị L xây dựng và một số cây cối trước đây do ông V và chồng chị L (anh Ngô Hưng X – đã chết năm 2016) trồng, chăm sóc nhưng chưa được Tòa án phán quyết; vì vậy khi thi hành án, chị L gây cản trở, không chịu chấp hành việc thu hoạch cây cối, tháo dỡ các vật kiến trúc nên không thể giải phóng lối đi chung để bà và những người được thi hành án khác hoàn thiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được.

Nay bà yêu cầu chị L chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất, thu hoạch cây cối, tháo dỡ các vật kiến trúc trên lối đi để xây dựng lối đi chung cho bà và

các chị em của bà được chính quyền lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

Đối với yêu cầu phản tố của chị Võ Thị L về việc buộc bà, bà T, bà H phải bồi thường số tiền 100.000.000 đồng toàn bộ tài sản trên lối đi chung và trên phần đất các bà được Tòa án chia thì bà đồng ý với điều kiện chị L phải xây bờ tường rào về phía đất chia cho gia đình ông V ngay tại thời điểm thi hành án dân sự để phân định rõ ràng với lối đi chung. Mặc dù tổng trị giá của các tài sản chỉ khoảng trên 20 triệu đồng nhưng bà muốn kết thúc mọi tranh chấp đồng thời hỗ trợ thêm cho chị L bớt khó khăn. Bà chấp nhận trả phần của mình là 40.000.000 đồng, phần còn lại bà H và bà T chịu trách nhiệm trả. Việc giao tiền và xây bờ rào phải thực hiện đồng thời. Trường hợp chị L không nhất trí việc xây bờ tường rào thì bà chỉ chấp nhận bồi thường các tài sản theo kết quả định giá.

Bà không đồng ý yêu cầu bồi thường số tiền 500.000.000 đồng cho mẹ con chị L để xây dựng nhà mới cũng như trích 100m² đất để xây dựng nhà thờ vì yêu cầu này là vô lý do việc đất đai đã được giải quyết bằng vụ án chia thừa kế còn ngôi nhà cũ của cha mẹ bà hiện vẫn đang do mẹ con chị L đang sử dụng để ở và vẫn làm nơi thờ cúng. Hơn nữa, anh trai bà là ông Ngô Hưng P (hiện đang ở Hà Nội) đang thờ cúng cha mẹ và theo phong tục tập quán tại địa phương thì do chưa đủ 5 đời nên cũng không được phép xây nhà thờ riêng. Tại phiên tòa chị L rút yêu cầu phản tố đối với những nội dung này thì bà không có ý kiến gì.

Về chi phí tố tụng: bà đã chi trả số tiền xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 5.900.000 đồng. Bà chấp nhận chịu và tự thỏa thuận cùng với bà H, bà T mà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa, bị đơn chị Võ Thị L trình bày:* chị chưa đồng ý với phán quyết tại Bản án số 05/2021/DSST ngày 10/5/2021 của TAND huyện Nghi Lộc nhưng chị không kháng cáo. Chị cũng không gửi đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm đối với bản án trên ra Tòa án cấp cao tại Hà Nội. Toàn bộ cây cối, tài sản trên thửa đất số 383, tờ bản đồ số 05 thuộc xóm P, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An là của vợ chồng chị và bố chồng ông Ngô Hưng V (đã chết năm 2004) tạo lập trong quá trình sử dụng đất. Bà C, bà T, bà H, bà T3 trước đây không có trách nhiệm gì với cha mẹ (là các cụ T4) nhưng bây giờ lại về đòi lại đất nên chị không chấp nhận và không hợp tác với các bà để làm các thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Nay tại phiên tòa, bà C, bà T và bà H đồng ý bồi thường toàn bộ tài sản và cây cối trên đất cho gia đình ông V (gồm có chị, Ngô Quang L1, Ngô Thị Thanh N, Ngô Thanh T2, bà Nguyễn Thị D, Ngô Thị D1, Ngô Thị Minh H1, Ngô Thị Mai N1) là 100.000.000 đồng với điều kiện chị phải xây dựng bờ tường rào ngăn cách lối đi chung và phần đất Tòa án chia cho gia đình ông V (ký hiệu trên sơ đồ phân chia đất là S5+S6+S7) ngay thời điểm thi hành án thì chị đồng ý. Việc giao tiền và xây bờ rào phải thực hiện đồng thời. Chị đứng ra nhận số tiền bồi thường thay cho những đồng thừa kế khác của ông V và chịu trách nhiệm giao lại cho họ khi có yêu cầu.

Chị xin rút yêu cầu phản tố về việc đề nghị Tòa án buộc bà H, bà C, bà T bồi thường thêm số tiền 500.000.000 đồng để chị làm nhà ở mới và trích 100m² để xây dựng nhà thờ vì vấn đề này thuộc về lương tâm của mỗi người.

- *Quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị T và người đại diện theo ủy quyền của bà T là chị Trịnh Thị T1 trình bày:* bà T được Tòa án phân chia 220m² tại thửa đất số 383, tờ bản đồ số 05 thuộc xóm P xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An tại bản án số 05/2021/DSST. Do chị L gây khó khăn, không chịu thu hoạch cây cối, tháo dỡ các tài sản trên phần diện tích lối đi chung 196m² đất mà Tòa án đã phân định nên đến nay bà T vẫn chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bà T đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C; thống nhất bồi thường số tiền 20.000.000 đồng tài sản trên lối đi chung và trên phần đất bà T được chia trong tổng số tiền 100.000.000 đồng bị đơn yêu cầu với điều kiện chị L phải xây bờ tường rào về phía đất chia cho gia đình ông V ngay tại thời điểm thi hành án dân sự để phân định rõ ràng với lối đi chung. Trường hợp chị L không nhất trí việc xây bờ tường rào thì bà chỉ bồi thường các tài sản theo kết quả định giá. Bà T không đồng ý yêu cầu bồi thường số tiền 500.000.000 đồng để chị L xây dựng nhà mới và trích đất để xây nhà thờ; tại phiên tòa, chị L rút yêu cầu này nên bà cũng không có ý kiến gì.

Về chi phí tố tụng: hiện bà C đã chi trả toàn bộ số tiền xem xét thẩm định và định giá tài sản nên bà sẽ thỏa thuận về vấn đề này với bà C sau mà không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị Mai H trình bày:* bà được Tòa án phân chia thừa kế 2 lô đất tại thửa đất số 383, tờ bản đồ số 05 thuộc xóm P xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An tại bản án số 05/2021/DSST. Do chị L gây khó khăn, không chịu thu hoạch cây cối, tháo dỡ các tài sản trên phần diện tích lối đi chung 196m² đất mà Tòa án đã phân định nên đến nay bà vẫn chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bà đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C; thống nhất bồi thường số tiền 40.000.000 đồng tài sản trên lối đi chung và trên phần đất bà được chia trong tổng số tiền 100.000.000 đồng bị đơn yêu cầu với điều kiện chị L phải xây bờ tường rào về phía đất chia cho gia đình chị L ngay tại thời điểm thi hành án dân sự để phân định rõ ràng với lối đi chung. Trường hợp chị L không nhất trí việc xây bờ tường rào thì bà chỉ bồi thường các tài sản theo kết quả định giá. Bà không đồng ý yêu cầu bồi thường số tiền 500.000.000 đồng cho mẹ con chị L để xây dựng nhà mới vì yêu cầu này là vô lý. Còn việc yêu cầu bà trích đất để xây dựng nhà thờ bà cũng không chấp nhận vì việc phân chia thừa kế đã giải quyết bằng Bản án số 05 mà không phán quyết việc cất đất làm đất thờ cúng, hơn nữa, ngôi nhà cũ của cha mẹ thì các bà vẫn để cho mẹ con chị L đang sử dụng và thờ cúng.

- *Lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Ngô Thanh T2 trình bày:* theo Bản án số 05/2021/DSST anh cũng được phân chia thừa kế tại thửa đất số 383, tờ bản đồ số 05 thuộc xóm P xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Trên lối đi chung 196m² và phần đất phân chia cho bà C,

bà T, bà H có các cây cối do anh và cha anh là ông Ngô Hưng V trồng; có bờ tường bao do anh và anh trai anh Ngô Quang X1 (chồng chị L) xây dựng một phần còn một phần là của vợ chồng chị L anh X1 xây dựng. Nay anh đồng ý giao phần quyền lợi của anh trong các tài sản gắn liền trên lối đi chung + phần đất của bà C, bà T, bà H cho chị L và 2 cháu N, Lưu sở h và do vậy, anh cũng không thực hiện nghĩa vụ về tài sản sản cho ai khác. Đối với yêu cầu phản tố của chị L về việc bồi thường số tiền 500.000.000 đồng và trích đất làm nhà thờ thì anh không có ý kiến vì đó là vấn đề thuộc về lương tâm của mỗi người.

- Trong Văn bản tường trình ngày 08/9/2023, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Ngô Quang L1 và chị Ngô Thị Thanh N trình bày: anh L1 và chị N là người được hưởng thừa kế theo Bản án số 05/2021/DSST của Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc. Trên thửa đất số 383 có bờ tường rào + công trình vệ sinh + chuồng gà do bố mẹ (Ngô Quang X1, Võ Thị L) xây dựng và các cây cối do ông nội (Ngô Hưng V), gia đình anh chị cùng chú ruột (Ngô Thanh T2) trồng nhiều năm nay. Anh chị cũng đề nghị bà C, bà T, bà H phải đền bù các tài sản gắn liền trên phần đất Tòa án đã chia cho 3 bà. Còn việc trích đất nhà thờ thì những người được hưởng thừa kế nên trích đất giao lại cho chú Ngô Thanh T2 và anh L1 sử dụng vào mục đích xây dựng nhà thờ, thờ cúng tổ tiên.

- Trong Biên bản lấy lời khai ngày 19/7/2023, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị D, chị Ngô Thị Minh H1, chị Ngô Thị Mai N1 đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không có ý kiến gì khác.

- Quá trình chuẩn bị xét xử Tòa án không thu thập được lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Ngô Thị D1 do chị D1 không khai báo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật Tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và các đương sự đã tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Ngô Thị D1 không tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: sau khi phân tích các tình tiết của vụ án và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng các Điều 147, Điều 169, 254, 468 Bộ luật dân sự; Điều 166 Luật đất đai năm 2013. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc chị Võ Thị L chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất; thu hoạch toàn bộ các cây cối, tháo dỡ tài sản khác gắn liền trên 196m² lối đi chung (tại thửa đất số 383, tờ bản đồ số 05 thuộc xóm P, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An) để bà Ngô Thị Mai H, bà Ngô Thị T, bà Ngô Thị Minh C sử dụng lối đi chung theo quy định. Chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn về việc buộc bồi thường các tài sản trên lối đi chung và phần đất chia cho các đương sự như sau: Buộc bà Ngô Thị Minh C phải bồi thường số tiền 40.000.000 đồng, buộc bà Ngô Thị Mai H phải bồi thường số tiền 40.000.000 đồng, buộc bà Ngô Thị T phải bồi thường số tiền 20.000.000 đồng cho chị Võ Thị L, chị Ngô Thị Thanh N, anh Ngô Quang L1, bà Nguyễn Thị D, chị Ngô Thị D1, chị Ngô Thị

Minh H1, chị Ngô Thị Mai N1. Nguyên đơn chấp nhận chịu chi phí tố tụng theo quy định. Về án phí: Theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Các bên có tranh chấp về thực hiện quyền năng sử dụng đất và bồi thường các tài sản gắn liền trên đất tại xóm P, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc thụ lý giải quyết là đúng quy định tại khoản 2 Điều 26; Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39; điểm i khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2]. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị Mai H, anh Ngô Thanh T2, anh Ngô Quang L1, chị Ngô Thị Thanh N, chị Ngô Thị Minh H1, chị Ngô Thị Mai N1, bà Ngô Thị D2 xin vắng mặt tại phiên tòa. Chị Ngô Thị D1 đã được triệu tập hợp lệ 2 lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, Tòa án căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt những đương sự này.

[1.3]. Tại phiên tòa, bị đơn chị Võ Thị L rút yêu cầu phản tố đối với việc buộc bà T, bà C, bà H bồi thường số tiền 500.000.000 đồng để xây nhà mới và trích 100m² đất để làm nhà thờ. Xét việc rút yêu cầu là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận, áp dụng Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

[2]. Về nội dung:

Ngày 10/5/2021, Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc đã ban hành Bản án số 05/2021/DSST về việc tranh chấp thừa kế tài sản (được sửa chữa bổ sung theo Quyết định số 05/2021/QĐ-SCBSBA ngày 29/9/2021). Bản án không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm nên có hiệu lực pháp luật và đã được đương sự yêu cầu thi hành án dân sự một phần.

Theo quyết định tại Bản án số 05, việc phân chia thừa kế thừa đất số 383, tờ bản đồ số 05 thuộc xóm P, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An đã được định đoạt như sau:

- Trích 196m² đất làm lối đi chung (chiều rộng lối đi là 3m)
- Chia cho bà Ngô Thị Mai H 599m² đất (02 lô)
- Chia cho bà Ngô Thị Minh C 270m² (01 lô)
- Chia cho bà Ngô Thị T 220m² (01 lô)

- Chia cho chị Võ Thị L, anh Ngô Thanh T2, bà Nguyễn Thị D, chị Ngô Thị Mai N1, chị Ngô Thị Minh H1, chị Ngô Thị D1, anh Ngô Quang L1, chị Ngô Thị Thanh N 606m² (02 lô).

- Chia cho anh Ngô Quang L1, chị Ngô Thị Thanh N 220m² (01 lô).

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều thừa nhận: do chị L (người đang quản lý thừa đất số 383) không hợp tác trong việc giải phóng

lỗi đi chung nên các đương sự vẫn chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất, tháo dỡ + thu hoạch các tài sản gắn liền trên đất là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tuy nhiên, qua xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, trên 196m² lỗi đi chung và phần đất phân chia cho bà Ngô Thị T (220m²), Ngô Thị Minh C (270m²) và Ngô Thị Mai H (599m²) còn có một số tài sản do ông Ngô Hưng V, anh Ngô Quang X1, anh Ngô Thanh T2, chị Võ Thị L tạo lập trong quá trình sử dụng nhưng chưa được xem xét giải quyết trong bản án số 05/2021/DSST. Vì vậy, việc bị đơn yêu cầu phản tố buộc bồi thường trị giá tài sản trên lỗi đi chung và phần đất chia cho bà T, bà C, bà H là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Cụ thể: trên phần đất lỗi đi chung có các tài sản với tổng trị giá **5.328.000** đồng bao gồm: 0,47m² bờ chạy bo sân xây năm 2014 bằng đá + taplo trị giá 98.700 đồng; 12,9m² nền bê tông gạch vỡ xây năm 2014 trị giá 387.000 đồng; 01 trụ cổng bằng bê tông cốt thép xây năm 2014 tiết diện 0,45mx0,45m, cao 2,1m trị giá 1.050.000 đồng; 0,25m bờ tường rào xây gạch taplo năm 2001 cao 1,6m trị giá 340.000 đồng; 01 cánh cửa cổng khung bằng sắt lưới B40 trị giá 400.000 đồng; 1,4m² chuồng chăn nuôi xây năm 1994 trị giá 373.000 đồng; 1,9m (chu vi) bể cá xây năm 2015 trị giá 995.000 đồng; 01 cây dừa trị giá 250.000 đồng; 01 cây chay cắt ngọn bị sâu đục thân trị giá 200.000 đồng; 03 cây mức (đường kính 20cm, 10cm, 5cm) trị giá 235.000 đồng; 02 cây mít trị giá 500.000 đồng; 01 cây phát lộc trị giá 50.000 đồng; 01 cây lộc vùng trị giá 200.000 đồng; 01 cây xà cừ trị giá 250.000 đồng.

- Trên phần đất chia cho bà Ngô Thị Mai H có các tài sản với tổng trị giá **10.843.000** đồng bao gồm: 01 cây chay trị giá 250.000 đồng; 01 cây hoa sữa đường kính thân 13cm trị giá 80.000 đồng; 01 cây sanh đường kính thân 10cm trị giá 80.000 đồng; 01 cây nhãn trị giá 250.000 đồng; 01 cây hoa giấy đường kính thân 05cm trị giá 20.000 đồng; 01 cây xà cừ đường kính thân 40cm trị giá 250.000 đồng; 01 cây hoa sữa đường kính thân 15cm trị giá 80.000 đồng; 01 cây trứng gà (lê ki ma) trị giá 250.000 đồng; 01 cây xoan đường kính thân 15cm trị giá 80.000 đồng; 02 cây dừa trị giá 500.000 đồng; 01 cây xoài đường kính thân 40cm trị giá 250.000 đồng; 01 cây mít đường kính thân 30cm trị giá 250.000 đồng; 01 cây mít đường kính thân 20cm trị giá 200.000 đồng; 01 cây bời lời đường kính thân 25cm trị giá 250.000 đồng; 01 cây mít đường kính thân 15cm trị giá 80.000 đồng; 10 cây dâu đường kính thân 10cm trị giá 200.000 đồng; 01 cây dâu đường kính thân 30cm trị giá 250.000 đồng; 04 cây na trị giá 800.000 đồng; 08 cây xoan + mức + bạch đàn mỗi cây đường kính thân 10cm trị giá 160.000 đồng; 08 cây xoan + mức + bạch đàn mỗi cây đường kính thân 05cm trị giá 80.000 đồng; 01 móng kê đá hộc trị giá 899.000 đồng; 01 phần bể cá có chu vi 8,3m trị giá 1.419.000 đồng; bờ tường bao dài tổng cộng 28,8m trị giá 4.165.000 đồng. Ngoài ra còn có nhiều cây mọc dại các loại cùng 04 cọc bê tông (đóng tạm) + lưới B40 + chậu cây cảnh + công giồng di dời được không định giá.

- Trên phần đất chia cho bà Ngô Thị T có các tài sản với tổng trị giá **1.328.000** đồng bao gồm: 01 cây dừa trị giá 250.000 đồng; 04 cây mức đường kính thân 10cm trị giá 200.000 đồng; 38 cây tre trị giá 380.000 đồng; 01 nhà vệ sinh bán mái trị giá 498.000 đồng. Ngoài ra còn có nhiều cây mọc dại khác.

- Trên phần đất chia cho bà Ngô Thị Minh C có các tài sản với tổng trị giá **7.060.000** đồng bao gồm: 01 cây mức đường kính thân 25cm trị giá 250.000 đồng; 01 cây bời lời đường kính thân 15cm trị giá 80.000 đồng; 01 cây mức đường kính thân 10cm trị giá 20.000 đồng; 01 gốc cây chay (có mọc cành) đường kính thân 20cm trị giá 200.000 đồng; 01 công trình kiến trúc dạng nhà chưa hoàn thiện (gồm 4 bức tường xây gạch đỏ chưa da trát) trị giá 6.510.000 đồng. Ngoài ra còn có nhiều cây mọc dại khác.

Như vậy, tổng số tài sản gắn liền trên lối đi chung và trên diện tích đất đã chia cho bà C, bà T, bà H có trị giá là **24.559.000** đồng. Tuy nhiên, do bà H, bà T, bà C đồng ý chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ tài sản gắn liền trên đất với số tiền là 100.000.000 đồng như yêu cầu của bị đơn là có lợi cho các đương sự còn lại (chị L, anh T2, bà D, chị D1, chị H1, chị N1, chị N, anh L1) nên cần chấp nhận sự thỏa thuận này.

Quá trình chuẩn bị xét xử, anh T2 đã nhường lại quyền lợi của mình cho chị L, chị N và anh L1 nên Hội đồng xét xử chấp nhận buộc bà H, bà T, bà C bồi thường cho chị L, chị N, anh L1, bà D, chị D1, chị H1, chị N1 tổng số tiền 100.000.000 đồng, trong đó bà H và bà C mỗi người chịu trách nhiệm bồi thường 40.000.000 đồng, bà T chịu trách nhiệm bồi thường 20.000.000 đồng. Nhưng chị L có nghĩa vụ chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất, thu hoạch toàn bộ các cây cối, tài sản gắn liền trên 196m² lối đi chung để bà H, bà T, bà C sử dụng lối đi chung theo quy định. Đồng thời chị L có trách nhiệm xây bờ tường rào ngăn cách phần đất Tòa án đã phân chia cho những người đồng thừa kế của ông Ngô Hưng V (chị L, anh T2, bà D, chị D1, chị H1, chị N1, chị N, anh L1; trên sơ đồ phân chia là S5, S6, S7) với lối đi chung ngay tại thời điểm thi hành án dân sự để các đương sự khác thuận lợi trong việc san lấp + cải tạo mặt bằng lối đi chung phù hợp với nhu cầu sử dụng đất.

Giao cho bà T, bà C, bà H được sở hữu và định đoạt đối với các tài sản gắn liền trên phần đất được chia. Các tài sản như 04 cọc bê tông + lưới B40 + chậu cây cảnh + cống giếng hiện đang đặt trên phần đất chia cho bà H thì chị L có nghĩa vụ di dời để bà H được sử dụng đất thuận tiện.

[2]. Về chi phí tố tụng: bà C đồng ý chịu toàn bộ chi phí, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về án phí: yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí. Một phần yêu cầu phản tố được chấp nhận nên nguyên đơn, bà T bà H phải chịu án phí. Tuy nhiên, do bà C, bà T, bà H là người cao tuổi; chị L thuộc hộ cận nghèo, có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn án phí cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 26; Điều 35; Điều 39; Khoản 1 Điều 147; Điều 235; Điều 244; Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 169, 254, 583 của Bộ luật Dân sự 2015;

Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc chị Võ Thị L chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất; thu hoạch toàn bộ các cây cối, tháo dỡ tài sản khác gắn liền trên 196m² lối đi chung (tại thửa đất số 383, tờ bản đồ số 05 thuộc xóm P, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An) để bà Ngô Thị Mai H, bà Ngô Thị T, bà Ngô Thị Minh C sử dụng lối đi chung theo quy định. Những tài sản chị L phải tháo dỡ, thu hoạch bao gồm: 0,47m² bờ chạy bo sân xây năm 2014 bằng đá + taplo; 12,9m² nền bê tông gạch vỡ xây năm 2014; 01 trụ cổng bằng bê tông cốt thép xây năm 2014 tiết diện 0,45mx0,45m, cao 2,1m; 0,25m bờ tường rào xây gạch taplo năm 2001 cao 1,6m; 01 cánh cửa cổng khung bằng sắt lưới B40; 1,4m² chuồng chăn nuôi xây năm 1994; 1,9m (chu vi) bể cá xây năm; 01 cây dừa; 01 cây chay cụt ngọn bị sâu đục thân; 03 cây mức (đường kính 20cm, 10cm, 5cm); 02 cây mít; 01 cây phát lộc; 01 cây lộc vùng; 01 cây xà cừ.

Đồng thời chị L có trách nhiệm xây bờ tường rào ngăn cách phần đất Tòa án đã phân chia chung cho chị Võ Thị L, anh Ngô Thanh T2, bà Nguyễn Thị D, chị Ngô Thị D1, chị Ngô Thị Minh H1, chị Ngô Thị Mai N1, chị Ngô Thị Thanh N, anh Ngô Quang L1 (trên sơ đồ phân chia thừa kế tại Bản án số 05/2021/DSST ngày 10/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc là S5, S6, S7) với lối đi chung ngay tại thời điểm thi hành án dân sự để bà H, bà T, bà C thuận lợi trong việc san lấp + cải tạo mặt bằng lối đi chung phù hợp với nhu cầu sử dụng đất.

[2]. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu phản tố của chị Võ Thị L đối với việc buộc bà T, bà C, bà H phải bồi thường số tiền 500.000.000 đồng để xây dựng nhà mới và trích 100m² đất làm nhà thờ.

[3]. Chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn về việc buộc bồi thường các tài sản trên lối đi chung và phần đất chia cho các đương sự như sau:

- Buộc bà Ngô Thị Minh C phải bồi thường số tiền **40.000.000** (Bốn mươi triệu) đồng cho chị Võ Thị L, chị Ngô Thị Thanh N, anh Ngô Quang L1, bà Nguyễn Thị D, chị Ngô Thị D1, chị Ngô Thị Minh H1, chị Ngô Thị Mai N1.

Bà C được sở hữu các tài sản gắn liền trên diện tích đất 270m² được phân chia bao gồm: 01 cây mức đường kính thân 25cm; 01 cây bờ lời đường kính thân 15cm; 01 cây mức đường kính thân 10cm; 01 gốc cây chay (có mọc cành) đường

kính thân 20cm; 01 công trình kiến trúc dạng nhà chưa hoàn thiện (gồm 4 bức tường xây gạch đỏ chưa da trát).

- Buộc bà Ngô Thị Mai H phải bồi thường số tiền **40.000.000** (Bốn mươi triệu) đồng cho chị Võ Thị L, chị Ngô Thị Thanh N, anh Ngô Quang L1, bà Nguyễn Thị D, chị Ngô Thị D1, chị Ngô Thị Minh H1, chị Ngô Thị Mai N1.

Bà H được sở hữu các tài sản gắn liền trên diện tích đất 599m² được phân chia bao gồm: 01 cây chay; 01 cây hoa sữa đường kính thân 13cm ; 01 cây sanh đường kính thân 10cm; 01 cây nhãn; 01 cây hoa giấy đường kính thân 05cm; 01 cây xà cừ đường kính thân 40cm; 01 cây hoa sữa đường kính thân 15cm; 01 cây trứng gà (lê ki ma); 01 cây xoan đường kính thân 15cm; 02 cây dừa; 01 cây xoài đường kính thân 40cm; 01 cây mít đường kính thân 30cm; 01 cây mít đường kính thân 20cm; 01 cây bời lời đường kính thân 25cm; 01 cây mít đường kính thân 15cm; 10 cây dâu đường kính thân 10cm; 01 cây dâu đường kính thân 30cm; 04 cây na; 08 cây xoan + mức + bạch đàn mỗi cây đường kính thân 10cm; 08 cây xoan + mức + bạch đàn mỗi cây đường kính thân 05cm; 01 móng kê đá học; 01 phần bể cá có chu vi 8,3m; bờ tường bao dài tổng cộng 28,8m.

Chị Võ Thị L có nghĩa vụ di dời 04 cọc bê tông + lưới B40 + chậu cây cảnh + cổng giếng ra khỏi diện tích đất đã chia cho bà H.

- Buộc bà Ngô Thị T phải bồi thường số tiền **20.000.000** (Hai mươi triệu) đồng cho chị Võ Thị L, chị Ngô Thị Thanh N, anh Ngô Quang L1, bà Nguyễn Thị D, chị Ngô Thị D1, chị Ngô Thị Minh H1, chị Ngô Thị Mai N1.

Bà T được sở hữu các tài sản gắn liền trên diện tích đất 220m² được phân chia bao gồm: 01 cây dừa; 04 cây mức đường kính thân 10cm; 38 cây tre; 01 nhà vệ sinh bán mái.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[3]. Về án phí: Miễn án phí cho bà Ngô Thị Mai H, bà Ngô Thị Minh C, bà Ngô Thị T, chị Võ Thị L.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Nghi Lộc;
- Chi cục THADS H. Nghi Lộc;
- Lưu Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

LƯU THỊ HỒNG THỂ